

Số: 29 /NQ-HĐND

TP. Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về một số cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
trên địa bàn thành phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 17/12/2021 của UBND thành phố Hà Tĩnh về đề nghị HĐND thành phố thông một số cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Các hoạt động đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng đường giao thông, rãnh thoát nước hai bên đường giao thông, kênh mương thoát nước thải khu dân cư, kênh mương nội đồng, lát vỉa hè, bó vỉa, xây mới, nâng cấp cải tạo nhà văn hóa thôn từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025 trên địa bàn thành phố.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định cụ thể đối với từng cơ chế tại chương II của Văn bản này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, mục đích, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Trường hợp các nội dung hỗ trợ tại Quy định này trùng với chính sách hỗ trợ của tỉnh, Trung ương thì ưu tiên thụ hưởng theo chính sách hỗ trợ của tỉnh, Trung ương; Ngân sách thành phố hỗ trợ phần chênh lệch nếu các mức hỗ trợ của tỉnh, Trung ương thấp hơn mức hỗ trợ của thành phố.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách thành phố, ngân sách các phường, xã và huy động đóng góp của Nhân dân theo quy chế dân chủ ở cơ sở và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các cơ chế theo Nghị quyết này.

Chương II CÁC CƠ CHẾ HỖ TRỢ CỤ THỂ

Điều 4. Cơ chế, nội dung, đối tượng hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

1. Đường giao thông

a) Đường bê tông trục thôn, ngõ xóm (mặt đường dày tối thiểu 16cm): Ngân sách thành phố hỗ trợ 105.000 đồng/m²; phần còn thiếu ngân sách các phường, xã đảm bảo và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Đường bê tông nội đồng (mặt đường rộng tối thiểu 3m; dày tối thiểu 14cm): Ngân sách thành phố hỗ trợ 95.000 đồng/m²; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

c) Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng (Thảm nhựa, Cacboncor):

- Ngân sách thành phố và tỉnh (nếu có) hỗ trợ 85.000 đồng/m²; phần còn lại do ngân sách xã, phường và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

- Đối với các tuyến giao thông có bề rộng mặt đường nhỏ hơn 3m trong các khu dân cư mà không khả thi trong việc mở rộng: Ngân sách thành phố hỗ trợ 85.000 đồng/m²; phần còn lại do ngân sách xã, phường và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

- Đối với một số tuyến giao thông có tính chất đặc thù (mật độ dân cư thấp; qua các trường học, nhà văn hóa, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập...): UBND thành phố kiểm tra và quyết định mức hỗ trợ cụ thể;

d) Hiến đất xây dựng đường giao thông đảm bảo tối thiểu 4m sau khi mở rộng (áp dụng đối với địa bàn các phường): Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% chi phí GPMB phần tài sản trên đất (trừ các công trình nhà 2 tầng trở lên); hỗ trợ 50% giá trị tiền đất cho hộ đầu ngõ tiếp giáp với tuyến đường trục chính.

2. Kênh mương nội đồng (thành mương, đáy mương bằng bê tông)

a). Đối với mương 40x50cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 300 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Đối với mương 50x60cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 350 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

3. Mương thoát bản khu dân cư (thành mương, đáy mương bê tông, tấm đan bê tông cốt thép)

a) Đối với mương kích thước 40cm x 50cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 320 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Đối với mương kích thước 50cm x 60cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 400 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

c) Đối với một số tuyến mương thoát có tính chất đặc thù (mật độ dân cư thấp; qua các trường học, nhà văn hóa, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập...): UBND thành phố kiểm tra và quyết định mức hỗ trợ cụ thể;

4. Rãnh thoát nước hai bên đường giao thông (thành mương, đáy mương bê tông, tấm đan bê tông cốt thép)

a) Đối với rãnh thoát nước kích thước 40cm x 50cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 320 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Đối với rãnh thoát nước kích thước 50cm x 60cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 400 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

c) Đối với một số tuyến rãnh thoát có tính chất đặc thù (mật độ dân cư thấp; qua các trường học, nhà văn hóa, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập...): UBND thành phố kiểm tra và quyết định mức hỗ trợ cụ thể;

5. Lát vỉa hè, bó vỉa

a) Lát vỉa hè:

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo loại dày 4cm trở lên, đạt tiêu chuẩn:

+ Đối với hộ gia đình: Công trình theo tuyến, ngân sách thành phố hỗ trợ gạch Terrazzo để thi công lát vỉa hè; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

+ Đối với vỉa hè trước các cơ quan, doanh nghiệp: Do đơn vị tự bỏ kinh phí thực hiện sau khi có chủ trương của UBND thành phố;

b) Bó vỉa: Ngân sách thành phố hỗ trợ thay thế bó vỉa để xây dựng tuyến đường văn minh đô thị, mức kinh phí 150.000 đồng/m.

6. Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, khối phố

a) Nhà văn hóa xây mới: Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng nhà văn hóa và khuôn viên; huy động đóng góp của Nhân dân theo quy chế dân chủ ở cơ sở để mua sắm trang thiết bị, cây xanh và các thiết chế của nhà văn hóa;

b) Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa và khuôn viên (nếu có): Ngân sách thành phố hỗ trợ tối đa 50% giá trị dự toán và không quá 250 triệu đồng/nhà; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của UBND thành phố, phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường

1. Ủy ban nhân dân thành phố

a) Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các cơ chế quy định tại Nghị quyết này;

b) Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện cơ chế, tổng hợp vào dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm, trình HĐND thành phố quyết định.

2. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các nội dung của cơ chế hỗ trợ đến các đối tượng hỗ trợ;

b) Tổ chức thực hiện cơ chế hỗ trợ cho các đối tượng hỗ trợ theo quy định này, đảm bảo các cơ chế được thực hiện đúng phạm vi, đối tượng và hiệu quả;

c) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các đối tượng hỗ trợ theo quy định hiện hành. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của đối tượng được hỗ trợ kinh phí

Tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Bãi bỏ điều 12, mục III, của Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 8. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Tĩnh khóa XXI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 28/12/2021 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2025./.

Nơi nhận:

- TTr HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Các sở: GTVT, TC, TP, KHĐT, NN&PTNT;
- TTr: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố khóa XX;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể cấp TP;
- TTr HĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT





CHỦ TỊCH

Dương Tất Thắng